

Số: 865/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-ĐHNT ngày 21/12/2024 của Hội đồng trường về việc giao thực hiện nhiệm vụ phụ trách Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Khoa Kỹ thuật giao thông tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 131 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018-2022	K62 2020-2024	K63 2021-2025	Cộng
1	Khoa học hàng hải	-	01	42	43
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	-	-	02	02
3	Kỹ thuật ô tô	01	-	72	73
4	Kỹ thuật tàu thủy	-	-	13	13

Điều 2. Các ông/bà Trưởng phòng có liên quan, Trưởng khoa Kỹ thuật giao thông và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



Quách Hoài Nam

DƯ
TR
ĐA
NHA

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2025

Theo Quyết định số 865 /QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 6 năm 2025

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131732	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	07/10/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KHHH	2020-2024
2	63130012	Nguyễn Khánh	An	06/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
3	63133685	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.KHHH-1	2021-2025
4	63131978	Phan Thị Mỹ	Duyên	23/06/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
5	63130320	Hồ Lục Tiểu	Hà	19/06/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.KHHH-1	2021-2025
6	63130337	Lê Nguyễn Hồng	Hải	09/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
7	63132005	Huỳnh Gia	Hân	23/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
8	63132099	Lê Quang	Hương	16/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
9	63132123	Nguyễn Hoàng Hữu	Huy	28/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
10	63130661	Phạm Lê Nhã	Linh	19/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
11	63132316	Trần Thị Thu	Nga	18/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
12	63130808	Huỳnh Kim	Ngân	13/04/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
13	63130897	Nguyễn Phúc	Nguyên	10/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
14	63134933	Lưu Trần Bảo	Nhi	11/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
15	63135007	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	20/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
16	63131182	Phạm Nhi	Quỳnh	28/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
17	63135431	Lê Thị Thu	Thanh	24/06/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
18	63131352	Nguyễn Lê Nhất	Thống	11/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
19	63131396	Phạm Nguyễn Hồng	Thuật	19/11/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
20	63131487	Nguyễn Thị Bích	Trâm	08/05/2003	Phú Yên	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
21	63131550	Nguyễn Thế Đại	Trí	22/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
22	63131565	Lê Thị Phương	Trình	16/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
23	63135886	Trần Ngô Nhật	Trình	29/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
24	63132825	Nguyễn Thị Hà	Vi	25/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
25	63136144	Phạm Minh	Vương	20/01/2003	Bình Định	Nam	Khá	63.KHHH-1	2021-2025
26	63133546	Trần Thị Bảo	Châu	04/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
27	63133798	Mang Lê Bảo	Duy	08/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
28	63131987	Lê Vũ Hoàng	Giang	20/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
29	63133863	Trần Ngọc	Hà	15/04/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
30	63133213	Lý Anh	Kiệt	04/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025
31	63134408	Vũ Thị Hoài	Lam	05/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	63.KHHH-2	2021-2025
32	63130765	Nguyễn Thị Kiều	My	11/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
33	63130918	Nguyễn Duy	Nhất	26/11/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
34	63130974	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	06/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
35	63132427	Nguyễn Kim	Oanh	14/05/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
36	63132482	Trần Thị Mỹ	Phương	02/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
37	63135263	Đình Minh	Quyền	20/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
38	63131217	Nguyễn Thành	Tài	26/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
39	63131249	Đỗ Thị Phương	Thanh	18/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025
40	63133110	Võ Lê Thanh	Thảo	11/08/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
41	63135744	Trần Huy	Toàn	26/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
42	63136061	Lê Ngọc Thúy	Vân	08/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025
43	63132858	Huỳnh Thị Yến	Vy	06/05/2003	Đồng Nai	Nữ	Khá	63.KHHH-2	2021-2025

Danh sách có 43 sinh viên

2. Kỹ thuật cơ khí động lực

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63131808	Công Văn	Ấn	08/02/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CKDL	2021-2025
2	63136380	Mai Văn	Tim	25/06/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CKDL	2021-2025

Danh sách có 02 sinh viên

3. Kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60136544	Lê Hùng	Phú	02/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.CNOT-2	2018-2022
2	63130080	Nguyễn Hữu	Bắc	03/02/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
3	63133679	Võ Xuân	Đạt	23/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
4	63130204	Ngô Văn	Diễm	23/05/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
5	63133692	Phạm Vương	Điền	11/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
6	63133761	Nguyễn Văn	Dũng	30/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
7	63131968	Huỳnh Trần An	Duy	09/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
8	63133800	Nguyễn Hữu Quốc	Duy	03/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CNOT-1	2021-2025
9	63130340	Võ Hoàng Minh	Hải	28/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
10	63132033	Nguyễn Trọng	Hậu	08/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
11	63130434	Nguyễn Minh	Hiếu	07/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
12	63134090	Trần Huy	Hoàng	26/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
13	63134248	Võ Ngọc	Huy	14/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
14	63134357	Trần Phú	Khương	30/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
15	63133176	Nguyễn Tấn	Lam	09/11/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
16	63132302	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	17/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
17	63132336	Huỳnh Hữu	Nghĩa	03/01/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
18	63130916	Nguyễn Văn	Nhân	14/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
19	63131036	Ngô Văn	Phú	21/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
20	63132454	Nguyễn Huỳnh	Phúc	05/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
21	63132459	Trần Hoàng	Phúc	20/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
22	63135201	Hồ Đăng	Quang	22/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
23	63132537	Trần Thanh	Sang	28/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
24	63135977	Lê Văn	Tuấn	17/01/2002	Quảng Trị	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
25	63132831	Nguyễn Quốc	Việt	12/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-1	2021-2025
26	63133391	Võ Thanh	An	04/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
27	63133486	Phạm Nguyễn Hữu	Bằng	21/10/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
28	63131902	Nguyễn Văn	Đại	18/01/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
29	63130241	Lê Quang	Dũng	18/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
30	63134023	Phạm Trung	Hiếu	05/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
31	63134211	Nguyễn Đức	Huy	14/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
32	63134232	Nguyễn Văn	Huy	26/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
33	63130564	Nguyễn Văn	Khang	17/09/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
34	63130568	Vi Phúc	Khang	20/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
35	63132171	Nguyễn Anh	Khoa	30/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
36	63133016	Lê Ngọc Trung	Kiên	19/11/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
37	63131039	Nguyễn Kim	Phú	17/09/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
38	63135120	Lê Thái	Phục	22/08/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
39	63135183	Đào Trung	Quân	27/12/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
40	63135229	Đặng Hoàng	Quý	24/07/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
41	63135341	Phan Hoàng Thanh	Sơn	10/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
42	63135399	Đoàn Nguyễn Công	Thạch	09/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
43	63135511	Nguyễn Võ	Thiên	18/02/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
44	63135854	Trần Nguyễn Xuân	Trí	23/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
45	63132758	Nguyễn Đặng Khánh	Trung	25/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-2	2021-2025
46	63131866	Ngô Tấn	Cảnh	10/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	63.CNOT-3	2021-2025
47	63130144	Nguyễn Văn	Chương	11/10/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
48	63133635	Đinh Tấn	Đạt	04/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
49	63133756	Nguyễn Đình Phúc	Dũng	11/09/2003	Thanh Hóa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
50	63134132	Vũ Trọng	Hùng	21/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
51	63134186	Ca Nguyễn Nho	Huy	16/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
52	63134274	Ngô Khải	Kha	06/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
53	63132154	Trần Dũ	Khang	20/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
54	63134286	Hồ Quốc	Khang	16/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
55	63130605	Nguyễn Tuấn	Kiệt	08/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
56	63134431	Châu Hiếu	Lễ	21/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
57	63132240	Huỳnh Hồ Phi	Luân	29/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
58	63134549	Trịnh Quang	Lực	29/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
59	63130749	Trần Trương Nhật	Minh	13/11/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
60	63135077	Trần Thanh	Phong	15/01/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
61	63131043	Đỗ Hồng	Phúc	08/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
62	63131104	Nguyễn Trọng	Quang	17/09/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
63	63131118	Nguyễn Khắc	Quy	30/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
64	63135235	Phạm Minh	Quý	15/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
65	63135357	Mai Tấn	Tài	25/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
66	63131242	Lê Quang	Thắng	09/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
67	63131321	Võ Hoàng Phúc	Thiên	12/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
68	63131345	Phùng Thế	Thoại	26/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
69	63135703	Nguyễn Trần	Tiến	19/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
70	63135855	Võ Thành	Trí	13/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
71	63131612	Trần Nhật	Trường	06/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025
72	63136140	Võ Hàng Anh	Vũ	23/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
73	63136230	Nguyễn Hoàng	Yên	17/07/2003	Ninh Thuận	Nam	Khá	63.CNOT-3	2021-2025

Danh sách có 73 sinh viên

4. Kỹ thuật tàu thủy

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133803	Nguyễn Văn	Duy	02/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
2	63132108	Lê Nguyễn Trọng	Hữu	05/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
3	63130580	Hồ Hoàng	Khiêm	22/11/2003	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
4	63133045	Đặng Tấn	Khoa	07/04/2003	Phú Yên	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
5	63134346	Phạm Tiến	Khôi	12/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
6	63130684	Đậu Viết	Lợi	09/04/2003	Nghệ An	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
7	63134520	Võ Tấn	Lợi	28/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
8	63132277	Trần Nhật	Minh	06/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
9	63136375	Phạm Đỗ Khải	Nguyên	02/03/2003	Đắk Lắk	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
10	63133096	Nguyễn Đức	Quý	19/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
11	63135544	Võ Quốc	Thịnh	18/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
12	63131434	Đoàn Ngọc	Tiến	05/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025
13	63135746	Võ Minh	Toàn	27/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.KTTT	2021-2025

Danh sách có 13 sinh viên